THUYẾT MINH DỰ THẢO

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Dự thảo TCVN “Giống cây nông nghiệp -

Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng - Phần 13: Giống đậu xanh”

I. THÔNG TIN CHUNG

Tổ chức chủ trì biên soạn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Cơ quan biên soạn: Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia.

Thời gian xây dựng: từ tháng 01/2025 đến 6/2026

II. TÓM TẮT TÌNH HÌNH ĐỐI TƯỢNG TCVN; LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG

2.1. Tình hình đối tượng TCVN

Cây đậu xanh (*Vigna radiate* (L) R.wilczek) là cây công nghiệp ngắn ngày có giá trị kinh tế cao với nhiều ưu điểm trong hệ thống sản xuất nông nghiệp hiện nay. Đậu xanh rất giàu protein, gluxit, Ca, P, Fe, Caroten, các Vitamin B1, B2, PP và C (Phạm Văn Thiều, 1999). Trong đó, protein của đậu xanh có chất lượng rất cao chứa đầy đủ các axit amin không thay thế (Khatik et al., 2007). Hạt đậu xanh là thực phẩm cân đối, dễ tiêu, phù hợp với mọi đối tượng sử dụng. Ngoài ra đậu xanh còn là một thứ dược liệu thanh nhiệt, giải độc... cho con người (Đỗ Tất Lợi, 2001).

 Bên cạnh các giá trị về dinh dưỡng, y học thì cây đậu xanh còn có tác dụng trong việc cải tạo và bồi dưỡng đất. Đất sau khi trồng đậu xanh sẽ được tơi xốp nhờ vi khuẩn cộng sinh cố định đạm Rhizobium Sp từ khí trời.

 Hiện nay có 29 quốc gia trồng đậu xanh với tổng diện tích trên 6 triệu ha, sản lượng đậu xanh toàn cầu là 3 triệu tấn. Ấn Độ là quốc gia sản xuất đậu xanh lớn nhất, theo sau là Trung Quốc và Myanmar (Nair et al., 2014). Tại Ấn Độ, diện tích trồng đậu xanh là 3,5 triệu ha, sản lượng hạt đạt 1,2 triệu tấn (Nair et al., 2013). Trung Quốc diện tích trồng trên 700.000 ha. Sản lượng đậu xanh của Trung Quốc đạt 980.000 tấn (Nair et al., 2013).

 Ở Việt Nam đậu xanh được sản xuất ở cả 7 vùng sinh thái trên cả nước. Diện tích sản xuất đậu xanh giữa các vùng biến động từ 4.881 – 24.362 ha trong đó có có 3 vùng có diện tích sản xuất đậu xanh lớn là Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có diện tích lần lượt là 18.471 ha; 18.005 ha; 24.362 ha.

 Trong những năm gần đây sản xuất đậu xanh đã và đang có những bước tiến đáng kể về năng suất và sản lượng. Đó chính là việc áp dụng vào sản xuất các giống đậu xanh mới như V123; T135; KP11; KPS11; ĐX208; NTB01; ĐXHL10.... Tính đến ngày 14/5/2024 đã có 17 giống đậu xanh tự công bố lưu hành và có 2 giống đã được cấp bằng bảo hộ.

 Năm 2011, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng của một số loài cây trồng, trong đó có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống đậu xanh QCVN01-62:2011/BNNPTNT.

 Hiện nay do chưa có tiêu chuẩn quốc gia về khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống đậu xanh nên các tổ chức cá nhân đã phải xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của riêng mình để khảo nghiệm theo quy định của luật Trồng trọt về tự công bố lưu hành giống cây trồng. Các tiêu chuẩn cơ sở này của mỗi tổ chức, cá nhân không có sự thống nhất về các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng trong các hoạt động khảo nghiệm.

 Các nước trong khu vục như Trung Quốc, Thái lan, Philippin cũng đã xây dựng tài liệu hướng dẫn khảo nghiệm VCU cho các cây trồng chủ lực như đậu xanh, ngô, sắn...

2.2. Lý do và mục đích xây dựng

 Từ năm 2014, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không ban hành các QCVN về khảo nghiệm giống cây trồng ở dạng QCVN và 02 Bộ đã thống nhất ban hành thành TCVN. Do đó, Cục Trồng trọt đã đề xuất rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các QCVN đã ban hành cho phù hợp với thực tế, xây dựng lại các QCVN này thành các Bộ QCVN, TCVN theo từng nhóm cây trồng và chuyển đổi các QCVN về khảo nghiệm DUS, VCU thành TCVN theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ.

 Mặt khác Luật Trồng trọt đã được ban hành có hiệu lực từ tháng 01 năm 2020, cũng như Nghị định 94/2019/NĐ-CP đã được ban hành quy định về khảo nghiệm, công nhận giống lưu hành. Luật Trồng trọt đã quy định một trong các điều kiện để giống cây trồng được công nhận lưu hành là có giá trị canh tác, giá trị sử dụng phù hợp TCVN, phương pháp khảo nghiệm, phân vùng khảo nghiệm theo TCVN, quy định về khảo nghiệm có kiểm soát, yêu cầu cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với cơ sở khảo nghiệm được quy định tại TCVN về phương pháp khảo nghiệm....

 Mục đích chính của việc xây dựng Tiêu chuẩn này nhằm tạo ra sự thống nhất về các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng trong các hoạt động khảo nghiệm của các tổ chức, cá nhân khi tự công bố lưu hành giống cây trồng theo quy định của luật Trồng trọt.

 Xây dựng Tiêu chuẩn này với mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả của các giống đậu xanh mới khi tự công bố lưu hành, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, và là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng các giống đậu xanh mới.

 Vì vậy, xây dựng ban hành TCVN “Giống cây nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng - Phần 14: Giống đậu xanh” là rất cần thiết.

III. GIẢI THÍCH NHỮNG NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO TCVN

3.1. Tóm tóm tắt những chương, phần chính của tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn này bao gồm các phần chính sau:

1 Phạm vi áp dụng

2 Tài liệu viện dẫn

3 Thuật ngữ, định nghĩa và chữ viết tắt

4 Yêu cầu về khảo nghiệm

4.1 Địa điểm, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị khảo nghiệm

4.2 Phân vùng khảo nghiệm

4.3 Khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng

4.4 Khảo nghiệm có kiểm soát

5 Phương pháp khảo nghiệm

5.1 Phân nhóm giống khảo nghiệm

5.2 Phương pháp khảo nghiệm diện hẹp

5.3 Phương pháp khảo nghiệm diện rộng

5.4 Phương pháp khảo nghiệm có kiểm soát

6 Yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng

6.1 Yêu cầu chung

6.2 Yêu cầu cụ thể

- Phụ lục A - Phân vùng khảo nghiệm

- Phụ lục B - Tờ khai

- Phụ lục C - Báo cáo kết quả khảo nghiệm

- Phụ lục D - Quy trình kỹ thuật

 - Thư mục tài liệu tham khảo

3.2. Giải thích những quy định trong TCVN

 Dự thảo TCVN “Giống cây nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng - Phần 13: Giống đậu xanh” được xây dựng căn cứ theo một số yêu cầu cầu được nêu trong Luật Trồng trọt, Nghị định 94/2019/NĐ-CP, QCVN01-88:2012 /BNNPTNT về khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng của giống đậu xanh như:

 - Xây dựng điều 4.1 Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị khảo nghiệm và đưa ra một số yêu cầu cơ bản để làm cơ sở công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng, vì tại Điều 7 Nghị định 94/2019/NĐ-CP quy định: hồ sơ cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng cần có “Tài liệu chứng minh địa điểm, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị thực hiện khảo nghiệm theo tiêu chuẩn quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng”.

 - Xây dựng các nội dung về khảo nghiệm có kiểm soát dựa trên quy định tại khoản 2 điều 18 quy định: Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng của giống cây trồng bao gồm:

 a) Khảo nghiệm có kiểm soát;

 b) Khảo nghiệm diện hẹp trên đồng ruộng;

 c) Khảo nghiệm diện rộng trên đồng ruộng.

 - Xây dựng nội dung Điều 5 Phương pháp khảo nghiệm: các yêu cầu về khảo nghiệm, các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp đánh giá được xây dựng dựa theo QCVN01-62:2011/BNNPTNT và các ý kiến góp ý của các chuyên gia, các đơn vị nghiên cứu và doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất giống đậu xanh trong quá trình đi khảo sát thực tế và trong các Hội thảo chuyên đề.

 - Xây dựng Điều 6 Yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng các giống đậu xanh là căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 17: “Có giá trị canh tác, giá trị sử dụng đạt tiêu chuẩn quốc gia đối với loài cây trồng tự công bố lưu hành;”. Các tiêu chí về giá trị canh tác và giá trị sử dụng các giống đậu xanh được đưa ra đã tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất giống đậu xanh cán bộ quản lý về cây đậu xanh trong các Hội thảo chuyên đề.

**3.3. Tính ưu việt và những điểm cần chú ý của dự thảo tiêu chuẩn**

**3.3.1. Tính ưu việt của dự thảo tiêu chuẩn**

 - Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác khảo nghiệm giống cây trồng mới, phù hợp với thực tiễn sản xuất đậu xanh hiện nay ở nước ta.

 - Các chỉ tiêu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng giống đậu xanh mới làm căn cứ tự công bố lưu hành giống đậu xanh mới được công khai, minh bạch, đáp ứng được yêu cầu về năng suất chất lượng.

 - Các tổ chức khảo nghiệm dễ thực hiện theo tiêu chuẩn này, kết quả khảo nghiệm chính xác, công khai, minh bạch.

 - Các tổ chức cá nhân gửi giống khảo nghiệm thuận tiện, thủ tục đơn giản, kiểm soát được các nội dung đánh giá khảo nghiệm giống đậu xanh mới.

 - Quản lý nhà nước về công tác khảo nghiệm giá trị canh tác giá trị sử dụng giống đậu xanh chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn và thúc đẩy sản xuất giống đậu xanh ở nước ta góp phần tăng năng suất, chất lượng và đa dạng hóa các giống đậu xanh.

**3.3.2. Những điểm cần chú ý của dự thảo tiêu chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo**

 Nhằm hoàn thiện dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia “Giống cây nông nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng - Phần 13: Giống đậu xanh”, các cơ quan, tổ chức và cá nhân được đề nghị tập trung góp ý vào các nội dung chính sau:

a) Phân vùng khảo nghiệm (mục 4.2 – nội dung tại Phụ lục A).

b) Số lượng địa điểm khảo nghiệm tối thiểu tại mỗi vùng (bảng 1).

c) Lượng giống gửi khảo nghiệm (mục 5.2.3, mục 5.3.5 và mục 5.4.1).

d) Các chỉ tiêu theo dõi (bảng 3): có cần thêm hoặc bỏ chỉ tiêu theo dõi nào không, phương pháp đánh giá các chỉ tiêu có cần bổ sung, chỉnh sửa gì không.

đ) Quy trình kỹ thuật (mục 5.3.5 – nội dung tại Phục lục C): có phù hợp không.

e) Khảo nghiệm có kiểm soát (mục 5.4):

 - Chỉ quy định bắt buộc khảo nghiệm đối với tính chịu úng: có phù hợp không, có cần thay đổi hoặc bổ sung thêm đối tượng nào khác không (nếu có đề nghị thay đổi hoặc bổ sung thêm đối tượng khảo nghiệm có kiểm soát khác, cần gửi kèm tài liệu về cách bố trí thí nghiệm, phương pháp đánh giá...).

 - Bố trí thí nghiệm (mục 5.4.2.1): cần chỉnh sửa hoặc bổ sung gì không.

 - Phương pháp đánh giá (mục 5.4.2.2): đã chính xác chưa, cần chỉnh sửa hoặc bổ sung gì không.

f) Yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng các giống đậu xanh mới.

*Lưu ý chung khi góp ý:* góp ý cần ghi rõ điểm chưa phù hợp, đề xuất sửa đổi cụ thể và nêu lý do.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ban soạn thảo |